

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

(Kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 16/12/2024 của HĐND huyện Bắc Yên)

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHƯƠNG TRÌNH	KẾ HOẠCH VỐN GIAO	Trong đó		Ghi chú
			NSTW	Đối ứng NSDP	
	Tổng cộng	34.117,126	25.222,000	8.895,126	
I	Vốn sự nghiệp	606,000	303,000	303,000	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	606,000	303,000	303,00	Chi tiết tại Biểu số 02
II	Vốn đầu tư	33.511,126	24.919,000	8.592,126	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	30.528,126	23.408,000	7.120,126	Chi tiết tại Biểu số 03
2	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	2.983,000	1.511,000	1.472,00	Chi tiết tại Biểu số 04, 05

CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Xiêm

KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP NĂM 2025 THỰC HIỆN CTMTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
(Kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 16/12/2024 của HĐND huyện Bắc Yên)

Dvt: Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch vốn giao năm 2025	Trong đó:		Ghi chú
					Ngân sách Trung ương	Đối ứng ngân sách huyện	
	Tổng cộng			606,000	303,000	303,000	
1	Trồng cây xanh phân tán (cây thân gỗ) tạo cảnh quan ở những nơi có điều kiện (dọc các tuyến đường giao thông, trụ sở, trường học, các công trình công cộng...)	xã Phiêng Ban	Phòng Nông nghiệp và PTNT	606,000	303,000	303,000	

CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Xiêm

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NSTW NĂM 2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 16/12/2024 của HĐND huyện Bắc Yên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn NSTW thực hiện CTMTQG 1719		Lũy kế khối lượng hoàn thành từ khởi công	Nhu cầu vốn để hoàn thành dự án	Kế hoạch vốn giao năm 2025	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2024				
	Tổng công											23.408,000	
1	PHÂN BỐ CHI TIẾT						58.429,536	50.305,349	25.087,835	25.106,355	24.988,202	18.487,625	
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt (Nội dung hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung)						2.500,000	2.500,000	1.852,375	-	647,625	647,625	
1.1	Dự án chuyển tiếp												
-	Nâng cấp nước sinh hoạt bản Áng	bản Áng, xã Pắc Ngà	Ban QLDA ĐTXD huyện	183 hộ dân và các điểm trường, nhà văn hóa bản	2024-2025	1491-29/10/2024	2.500,000	2.500,000	1.852,375		647,625	647,625	
2	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết						9.863,000	9.863,000	7.087,392	9.000,000	2.775,608	1.291,000	
2.1	Dự án chuyển tiếp												
-	Dự án sắp xếp, ổn định dân cư Co Xe, bản Tà Íu	bản Tà Íu, Xã Pắc Ngà	Ban QLDA ĐTXD	33 hộ	2023-2025	1531-08/12/2022	9.863,000	9.863,000	7.087,392	9.000,000	2.775,608	1.291,000	
3	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc						46.066,536	37.942,349	16.148,068	16.106,355	21.564,969	16.549,000	
3.1	Dự án hoàn thành												
-	Đường bê tông từ khu Tà Xùa C đến khu Chung Trinh	bản Chung Trinh, xã Tà Xùa	Ban QLDA ĐTXD	L=2.191,37m; Bn=4m; Bm=3m; Lớp mặt BTXM#250 dày 16cm	2024-2025	1330-16/11/2023	3.595,542	3.521,613	2.753,596	3.402,803	649,207	649,207	
-	Đường bê tông liên bản Tà Íu đến bản Lùm Thượng B	bản Lùm Thượng B - Tà Íu, xã Pắc Ngà	Ban QLDA ĐTXD	L=2.103,47m; Bn=4m; Bm=3m; Lớp mặt BTXM#250 dày 16cm	2024-2025	1338-16/11/2023	3.755,067	3.683,067	3.483,219	3.598,568	115,349	115,349	
-	Đường sản xuất từ điểm trường Suối Ún đến lán nhà ông Thảo A Dơ	bản Tam Hợp, xã Phiêng Ban	Ban QLDA ĐTXD	L=659,25m; Bn=3,5m; Bm=2,5m; Lớp mặt BTXM#250 dày 16cm	2024-2025	1325-15/11/2023	1.117,988	1.092,988	816,252	1.066,984	250,732	250,731	
3.2	Dự án chuyển tiếp												
-	Đường bê tông từ đường TL112 đi bản Trông Tàu (giai đoạn 1)	bản Trông Tàu, xã Xím Vàng	Ban QLDA ĐTXD	L=4.304m; Bn=4m; Bm=3m; Lớp mặt BTXM#250 dày 16cm	2024-2025	1326-15/11/2023	7.870,000	7.722,000	5.755,000	6.296,000	1.967,000	1.967,000	
-	Thủy lợi bản Háng Đồng C	bản Háng Đồng C, xã Háng Đồng	Ban QLDA ĐTXD	Đập đầu mối; Tuyến ống 2.457,56m; 01 Bể cấp áp 3,75m3; 02 hồ van 0,968m3; 01 cáp treo 15m; 04 trụ đỡ; 01 bể tưới cuối	2024-2025	1339-16/11/2023	1.834,430	1.798,681	1.340,000	1.742,000	458,681	458,681	
-	Đầu tư cấp điện nông thôn trên địa bàn huyện Bắc Yên	Các xã Phiêng Ban, Tạ Khoa, Song Pe, Phiêng Cơn, Chiềng Sại, Háng Đồng, Xím Vàng, Chím Vàn	Ban QLDA ĐTXD	Đầu tư công trình cấp điện cho 230 hộ	2022-2025	1487-29/10/2024	13.390,980	5.919,000	2.000,000		3.919,000	3.853,642	
3.3	Dự án khởi công mới												

STT	Dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn NSTW thực hiện CTMTQG 1719		Luỹ kế khối lượng hoàn thành từ khởi công	Nhu cầu vốn để hoàn thành dự án	Kế hoạch vốn giao năm 2025	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Luỹ kế vốn đã giao đến hết năm 2024				
-	Đường bê tông từ ngã ba đi bản Làng Chếu đến bản Suối Lộng - Păng Khúa (giai đoạn 1)	Bản Làng Chếu, Suối Lộng, xã Làng Chếu	Ban QLDA ĐTXD	L=3.800m; Bn=4m; Bm=3m; Lớp mặt BTXM#250 dày 16cm	2024-2025	1485-29/10/2024	6.903,949	6.760,000			6.760,000	4.345,000	
-	Đường bê tông trục chính bản Đèo Chẹn	bản Đèo Chẹn, xã Hua Nhân	Ban QLDA ĐTXD	L=1.600m; Bn=4m; Bm=3m; Lớp mặt BTXM#250 dày 16cm	2024-2025	1497-30/10/2024	3.265,000	3.200,000			3.200,000	2.055,000	
-	Đường bê tông nội bản Áng	bản Áng, xã Pắc Ngà	Ban QLDA ĐTXD	L=1.544,9m; Bn=4m; Bm=3m; Lớp mặt BTXM#250 dày 16cm	2024-2025	1492-29/10/2024	2.570,000	2.520,000			2.520,000	1.620,000	
-	Đường bê tông trục chính bản Khọc B	bản Khọc B, xã Mường Khoa	Ban QLDA ĐTXD	L=630m; Bn=4m; Bm=3m; Lớp mặt BTXM#250 dày 16cm	2024-2025	1486-29/10/2024	1.403,580	1.375,000			1.375,000	884,390	
-	Sửa chữa nhà lợp học Bua B thành nhà văn hoá bản Tam Hợp	Bản Tam Hợp, xã Phiêng Ban	UBND xã Phiêng Ban	130 m2	2024-2025		360,000	350,000			350,000	350,000	
II	CHƯA PHÂN BỐ CHI TIẾT											4.920,375	
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt											4.920,375	

CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Xiêm

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NSTW NĂM 2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
(Kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 16/12/2024 của HĐND huyện Bắc Yên)

Dvt: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn NSTW thực hiện CTMTQG xây dựng NTM		Luỹ kế khối lượng hoàn thành từ khởi công	Nhu cầu vốn NSTW để hoàn thành dự án	Kế hoạch vốn giao năm 2025	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Luỹ kế vốn đã giao đến hết năm 2024				
	Tổng cộng						4.120,644	3.903,704	2.309,754	3.843,723	1.533,969	1.511,000	
I	Dự án hoàn thành						4.120,644	3.903,704	2.309,754	3.843,723	1.533,969	1.511,000	
1	Đường nội bản bản Khọc B, xã Mường Khoa	Bản Khọc B, xã Mường Khoa	Ban QLDA ĐTXD	L=1.505,76m; Bn=4m; Bm=3m; mặt đường BTXM 250# dày 16cm	2023-2025	1525-12/12/2023	2.321,021	2.241,916	1.000,000	2.181,935	1.181,935	1.158,967	
2	Nâng cấp đường nội bản xã Phiêng Ban	Nhóm Suối Ún, bản Tam Hợp, xã Phiêng Ban	Ban QLDA ĐTXD	L=1.052,6m; Bn=3,5m; Bm=2,5m; mặt đường BTXM 250# dày 16cm	2023-2024	1281-13/11/2022	1.799,623	1.661,788	1.309,754	1.661,788	352,034	352,033	

CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Xiêm

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN XỔ SỔ KIẾN THIẾT HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 16/12/2024 của HĐND huyện Bắc Yên)

Đvt: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn XSKT thực hiện CTMTQG xây dựng NTM		Lũy kế khối lượng hoàn thành từ khởi công	Nhu cầu vốn NSTW để hoàn thành dự án	Kế hoạch vốn giao năm 2025	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2024				
	Tổng cộng						1.900,000	1.579,998	107,998	0,000	1.472,000	1.472,000	
I	Dự án chuyển tiếp						1.900,000	1.579,998	107,998	0,000	1.472,000	1.472,000	
1	Xây dựng mới thủy lợi Nà Tở bản Cao Đa 1	Bản Cao Đa 1, xã Phiêng Ban	Ban QLDA ĐTXD	Tưới cho 4,5ha ruộng hai vụ. Hộ hưởng lợi 60 hộ	2024-2025	1493-29/10/2024	1.900,000	1.579,998	107,998		1.472,000	1.472,000	

CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Xiêm